

Số: /CT-UBND

Hải Dương, ngày tháng 5 năm 2022

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc tăng cường công tác quản lý hoạt động bến bãi tại bãi sông trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh, hoạt động sản xuất, kinh doanh, tập kết, bốc xúc, vận chuyển các loại vật liệu xây dựng, khoáng sản, các loại hàng hóa khác tại các bãi sông, ven đê (sau đây viết tắt là hoạt động bến bãi) khá lớn, có 373 bến bãi (trong đó có 299 bến bãi đang hoạt động) trên các sông trực chính và 44 bến bãi trên các sông nội đồng. Các bến bãi đã đáp ứng nhu cầu vận chuyển, lưu thông hàng hóa với tỷ trọng lớn, có hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy hoạt động bến bãi còn tồn tại vi phạm trong các lĩnh vực: đầu tư, đất đai, môi trường, đê điều, giao thông, xây dựng, khoáng sản, kinh doanh, gây ảnh hưởng đến an toàn đê điều, thoát lũ, ô nhiễm môi trường, thất thu thuế; hoạt động khai thác cát, khoáng sản trái phép, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, đời sống nhân dân. Mặc dù trong những năm gần đây, UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã có nhiều giải pháp, tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo quản lý, xử lý vi phạm, nhưng hoạt động bến bãi vẫn chưa được quản lý chặt chẽ, các vi phạm chưa được xử lý triệt để, hiệu quả.

Thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều; Công văn số 1231/TTg-CN ngày 11/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động khai thác, tập kết bến bãi, kinh doanh khoáng sản và bảo vệ đê điều; Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 15/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác quản lý Nhà nước về đất đai, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, các địa phương:

1. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong hoạt động bến bãi đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động bến bãi, đồng thời phải chấp hành các quy định cụ thể sau đây:

#### 1.1 Về đầu tư, kinh doanh:

Trước khi hoạt động, các bến bãi phải lập dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận và phải hoạt động đúng mục tiêu, quy mô dự án được duyệt. Trường hợp cho thuê bến bãi, Chủ bến bãi, Chủ hàng hóa phải cùng có nghĩa vụ thực hiện theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

#### 1.2. Về đất đai, môi trường:

- Các chủ bến bãi trước khi đi vào hoạt động phải thực hiện đầy đủ thủ tục

về đất đai, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bàn giao đất trên thực địa. Quá trình hoạt động phải sử dụng đất đúng mục đích, đúng ranh giới, diện tích đất được giao, không cản trở đến hoạt động bình thường của các chủ sử dụng đất liền kề.

- Thực hiện các thủ tục về môi trường theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phải có các giải pháp để đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước và môi trường đất.

### 1.3. Về đầu tư xây dựng:

Việc đầu tư xây mới, mở rộng, cải tạo bến bãi phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, đê điều, giao thông và các quy định của pháp luật có liên quan.

### 1.4. Về tiếp nhận hàng hóa đến bến bãi:

Chủ bến bãi, Chủ hàng hóa chỉ được tiếp nhận, tập kết, kinh doanh hàng hóa (trong đó có khoáng sản) có nguồn gốc hợp pháp, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định.

### 1.5. Về lưu giữ, bảo quản, tập kết hàng hóa trong bến bãi:

- Việc tập kết hàng hóa trên bến bãi phải đúng chiều cao quy định (nếu không có hồ sơ, tài liệu tính toán cụ thể chiều cao thì chỉ được chất cao không quá 2m so với cao độ mặt bãi tự nhiên); đảm bảo an toàn bờ sông, công trình đê điều, thoát lũ; không được tập kết vật liệu, hàng hóa trong mùa lũ (từ 15/6 đến 15/10 hàng năm); nghiêm cấm việc hút cát trực tiếp từ lòng sông lên bến bãi.

- Các Chủ bến bãi, Chủ hàng hóa khi tập kết khoáng sản tại các bến bãi thì phải lắp đặt bảng thông báo để công khai thông tin của bến bãi tập kết với các nội dung: Địa chỉ cung cấp khoáng sản được tập kết tại bến bãi; lắp đặt trạm cân, camera để giám sát mọi hoạt động tập kết, vận chuyển của bến, bãi và kết nối với các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền để kiểm tra, giám sát. Đối với trạm cân, phải lắp đặt phù hợp với điều kiện địa hình, đảm bảo kiểm soát được toàn bộ khoáng sản đưa ra khỏi khu vực bến bãi tập kết khoáng sản.

### 1.6. Về tập kết lên phương tiện và vận chuyển hàng hoá:

- Việc tập kết hàng hóa tại bến bãi lên phương tiện vận tải phải bảo đảm không vượt quá tải trọng cho phép của phương tiện, của cầu đường trên tuyến vận chuyển; không vượt quá khổ giới hạn xếp hàng hoá trên phương tiện; bảo đảm che, đậy không để phát tán bụi, rò rỉ nước bẩn ra môi trường xung quanh.

- Các phương tiện, thiết bị hoạt động của bến bãi phải đảm bảo quy định về đăng ký, đăng kiểm, kiểm định; đảm bảo đầy đủ chứng chỉ vận hành, bằng cấp của người điều khiển, đảm bảo các quy định về an toàn khi vận hành và các quy định khác của pháp luật.

- Trong quá trình vận chuyển khoáng sản, chủ phương tiện phải mang theo hóa đơn, chứng từ chứng minh khối lượng và nguồn gốc của khoáng sản là hợp pháp; bên bán phải xuất hóa đơn cho bên mua theo quy định của pháp luật.

- Chủ bến bãi, Chủ hàng hóa phải mở sổ theo dõi chi tiết các phương tiện vận chuyển ra vào bến bãi (biển số phương tiện, ngày giờ ra vào...).

#### 1.7. Về bảo vệ an toàn đê điều, thoát lũ và phòng chống thiên tai:

Các bến bãi hoạt động phải đảm bảo an toàn đê điều, không ảnh hưởng đến thoát lũ sông và công tác phòng chống thiên tai; phải có phương án đảm bảo an toàn cho người và tài sản. Dừng mọi hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

### 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành, UBND cấp huyện

#### 2.1. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức thực hiện nghiêm công tác quản lý hoạt động bến bãi và các hoạt động mua, bán, sản xuất, tập kết khoáng sản trên địa bàn, đảm bảo các bến bãi hoạt động theo đúng quy định của pháp luật có liên quan.

- Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trong việc chỉ đạo kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các vi phạm trong hoạt động bến bãi và các hoạt động mua, bán, sản xuất, tập kết khoáng sản trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh nếu để phát sinh mới bến bãi hoạt động trái phép, chưa tuân thủ đầy đủ các thủ tục theo quy định trên địa bàn.

- Hoàn thiện phương án quy hoạch hệ thống cảng, bến, bãi để cập nhật vào các quy hoạch có liên quan đảm bảo các quy định về đất đai, xây dựng, giao thông, đê điều, phòng chống lũ, môi trường..., đảm bảo phù hợp với định hướng của từng địa phương và của tỉnh.

- Thực hiện phân loại, xác định các bến bãi phải dừng hoạt động, các bến bãi được tồn tại trên địa bàn; giải tỏa các bến bãi phải dừng hoạt động theo thời gian, lộ trình cụ thể; xây dựng kế hoạch để khắc phục đầy đủ, toàn diện các tồn tại, vi phạm, hoàn thiện các thủ tục theo quy định theo thời gian và lộ trình cụ thể đối với các bến bãi được tồn tại để sớm đưa hoạt động bến bãi trên địa bàn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, thường xuyên rà soát, kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các vi phạm của bến bãi (đặc biệt là trong mùa lũ, bão) đang hoạt động trên địa bàn và lập hồ sơ theo dõi, quản lý, xử lý các vi phạm (nếu có).

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, quản lý, giải quyết các thủ tục hành chính về bến bãi theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, yêu cầu các tổ chức, cá nhân có hoạt động bến bãi tuân thủ nghiêm việc cấp phép xây dựng và hoạt động theo quy định của pháp luật về đê điều và giám sát việc thực hiện. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện để các chủ bến bãi thực hiện các thủ tục để hoạt động.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ các hoạt động bến bãi và các hoạt động mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản trên địa bàn. Phối hợp với Hạt Quản lý đê, đơn vị quản lý đường thủy nội địa tuyên truyền sâu rộng các quy định của pháp luật liên quan đến bến, bãi; chủ trì việc yêu cầu các chủ bến bãi ký cam kết chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động bến bãi, chỉ mua,

bán, vận chuyển, tàng trữ, tiêu thụ khoáng sản có nguồn gốc hợp pháp và phải thực hiện theo đúng cam kết.

## 2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Là cơ quan đầu mối thực hiện việc tuyên truyền, hướng dẫn các chủ bến bãi thực hiện các quy định có liên quan đến hoạt động bến bãi; theo dõi, tiếp nhận thông tin phản ánh trong công tác quản lý hoạt động bến bãi và các hoạt động mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản đối với bến bãi trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, kiến nghị UBND cấp huyện, các ngành xử lý theo thẩm quyền và báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện hướng dẫn thực hiện thủ tục pháp lý về đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai liên quan đến hoạt động bến bãi. Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, phối hợp xử lý theo quy định với các vi phạm pháp luật về đê điều, thủy lợi, phòng chống thiên tai trong hoạt động bến bãi.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, Hạt Quản lý đê các huyện, thị xã, thành phố:

Thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật liên quan đến bến, bãi và quy định này; phối hợp với UBND các xã, phường, thị trấn yêu cầu các chủ bến bãi ký cam kết chấp hành các quy định pháp luật trong hoạt động bến bãi, yêu cầu thực hiện nghiêm các quy định và cam kết; chủ động kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn, xử lý, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các vi phạm trong hoạt động bến bãi; cung cấp số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh vi phạm trong hoạt động bến bãi.

## 2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật về đất đai, môi trường đến các chủ bến bãi; hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã rà soát thủ tục đất đai, môi trường của các bến bãi để thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai, môi trường trong hoạt động bến bãi; tăng cường phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai, môi trường trong hoạt động bến bãi.

## 2.4. Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì đối với các tuyến sông địa phương và phối hợp với UBND cấp huyện, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực và Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I) đối với các tuyến sông Trung ương quản lý để kiểm tra xử lý các cảng, bến thủy nội địa hoạt động không phép hoặc hoạt động khi đã hết hạn giấy phép theo quy định và các vi phạm khác liên quan đến quản lý, hoạt động cảng, bến thủy nội địa, hoạt động của phương tiện theo thẩm quyền. Hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến thủ tục về cảng, bến thủy nội địa, tháo gỡ hoặc đề xuất tháo gỡ khó khăn vướng mắc với các cảng, bến thủy nội địa đã xây dựng hoạt động nhưng chưa đủ thủ tục.

- Phối hợp với lực lượng Công an, cơ quan quản lý đê điều và các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý xe vận chuyển vượt tải trọng cho phép của phương tiện, của cầu đường, của đê; kiểm tra việc lắp đặt trạm cân, camera tại các bến bãi và có biện pháp giám sát, chấn chỉnh và xử lý theo quy định.

#### 2.5. Công an tỉnh:

- Tham mưu cho UBND tỉnh, phối hợp với các cơ quan chức năng, cấp ủy, chính quyền các cấp tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động của các bến bãi và các hoạt động mua bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản ở bến bãi trên địa bàn tỉnh

- Tổ chức thực hiện các mặt công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với bến bãi và các hoạt động của bến bãi theo chức năng, nhiệm vụ của lực lượng Công an.

- Chỉ đạo các lực lượng Công an từ tỉnh đến huyện, xã chủ động phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp và các cơ quan chức năng liên quan nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm theo thẩm quyền các vi phạm trong hoạt động bến bãi.

#### 2.6. Sở Công Thương:

- Chủ động rà soát điều kiện kinh doanh khoáng sản đối với các bến, bãi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện đối với các loại khoáng sản có yêu cầu điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật; xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm về điều kiện kinh doanh khoáng sản.

- Định kỳ hoặc đột xuất chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tổ chức kiểm tra điều kiện kinh doanh khoáng sản đối với các bến bãi có kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp không đủ điều kiện hoạt động kinh doanh khoáng sản theo quy định của pháp luật.

#### 2.7. Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp:

Tăng cường công tác quản lý vật liệu xây dựng sử dụng cho các dự án, công trình trong phạm vi quản lý; chỉ cho phép sử dụng các loại vật liệu xây dựng có nguồn gốc hợp pháp, có hóa đơn, chứng từ rõ ràng đưa vào thực hiện các dự án, công trình thuộc phạm vi phụ trách.

#### 2.8. Cục Thuế tỉnh:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ thuế tại các bến bãi. Tăng cường phát hiện, xử lý vi phạm đối với việc gian lận hóa đơn chứng từ đầu vào đối với các mặt hàng có nguồn gốc từ khoáng sản. Chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm pháp luật sang cơ quan điều tra khi phát hiện có dấu hiệu của tội phạm theo quy định của Luật Quản lý thuế và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát thuế đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động bến bãi và các hoạt động mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản trên địa bàn.

### 2.9. Cục Quản lý thị trường Hải Dương:

Chủ động, phối hợp rà soát, nắm bắt tình hình, kiểm tra, phát hiện, xử lý các hành vi mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp liên quan đến các bến bãi trên địa bàn tỉnh.

### 2.10. Thanh tra tỉnh:

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến đề điều, bến bãi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2.11. Các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng và các cơ quan quản lý khác có liên quan:

- Theo chức năng nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, quản lý, phối hợp kiểm tra xử lý vi phạm, đình chỉ hoạt động kinh doanh, thu hồi các văn bản đã cấp cho bến bãi liên quan đến quản lý ngành theo quy định pháp luật.

- Cơ quan chủ trì thẩm định các hồ sơ, dự án liên quan đến bến bãi có trách nhiệm phối hợp đồng bộ với các ngành, địa phương có liên quan từ khâu quy hoạch, xem xét chấp thuận đầu tư, quản lý đất đai, đề điều, môi trường, ... để hạn chế phát sinh những vướng mắc giữa các lĩnh vực trong quá trình quản lý hoạt động bến bãi.

- Các cơ quan quản lý tích cực hướng dẫn, phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, nhanh chóng khi giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các dự án bến bãi, nhằm phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

### 2.12. Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương:

Phối hợp các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan các hoạt động bến bãi trên địa bàn tỉnh; phản ánh nhanh chóng, kịp thời, chính xác các vụ việc vi phạm pháp luật trong hoạt động bến bãi nổi cộm và kết quả xử lý vi phạm.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân hoạt động dự án bến bãi thực hiện nghiêm Chi thị này./.

#### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, KTN, Ô Chính.

**CHỦ TỊCH**

**Triệu Thế Hùng**